| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**<br>Số: 158/2019/QĐST-HNGĐ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>*Quận 4, ngày 16 tháng 4 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 98/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019 về việc "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Bà Tôn Thị Huỳnh N, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Ấp 1, xã M, Huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Võ Thành T, sinh năm 1996;
Địa chỉ tạm trú: 209/41E, Phường 03, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2019;

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Tôn Thị Huỳnh N và ông Võ Thành T (Giấy chứng nhận kết hôn số 62 do Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 28/12/2016).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Tôn Thị Huỳnh N và ông Võ Thành T xác nhận có 01 con chung tên Võ Huỳnh Như B, sinh ngày 17/5/2017. Hai bên thỏa thuận:

Giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung, ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng ông T không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tôn Thị Huỳnh N và ông Võ Thành T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm hòa giải thành: Bà Tôn Thị Huỳnh N tự nguyện nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm hòa giải thành là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Số tiền án phí của bà N được trừ vào số tiền tạm ứng án bà N đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2018/0024013 ngày 04/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Hoàn trả cho bà N số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Bà N đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- UBND Phường 3;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký tên, đóng dấu)*

**Nguyễn Thị Thanh Thảo**